

Số: /GPMT-UBND

Tràng Định, ngày tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng Chợ thị trấn Thất Khê
tại thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ
máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban
nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Xét Văn bản số 70/HTX-2024 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hợp tác xã
thương mại Việt Phương về việc chỉnh sửa bổ sung một số nội dung hồ sơ đề nghị
cấp giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng Chợ thị trấn Thất Khê và hồ sơ
kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
03/TTr-PTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hợp tác xã thương mại Việt Phương (Địa chỉ: Chợ
Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam)
được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng
Chợ thị trấn Thất Khê (Địa chỉ: Thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng
Sơn) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Chợ thị trấn Thất Khê.
- Địa điểm hoạt động: Thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: 0100769487 do Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện Gia Lâm cấp lần đầu ngày 24/12/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/01/2020.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Mã số dự án: 3045173636, chứng nhận lần đầu ngày 03/12/2021; Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01: ngày 31/7/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng và kinh doanh chợ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

+ Quy mô sử dụng đất: Tổng diện tích thực hiện dự án là 3.360,19 m²;

(Gồm: Diện tích đất xây dựng khu chợ A: 795,75m², trong đó có 168,3m² đất thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông đường nội thị thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định; diện tích đất xây dựng khu chợ B: 2564,44m², trong đó có 414,1m² đất thuộc chỉ giới quy hoạch giao thông đường nội thị thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định. Hợp tác xã thương mại Việt Phương có trách nhiệm quản lý theo hiện trạng và không xây dựng mới công trình trên đất).

+ Quy mô xây dựng: Xây dựng mới các công trình:

Khu chợ A: gồm có nhà ki ốt chợ (02 tầng) diện tích 586,0m²; nhà chợ chính diện tích 64,62 m² (02 tầng); nhà vệ sinh diện tích 11,01 m²; khu để rác trong ngày; bãi đỗ xe 2 bánh; bể tự hoại; trạm bơm nước PCCC.

Khu chợ B: Gồm có nhà ki ốt số 1 diện tích 333,82 m²; nhà ki ốt số 2 diện tích 311,92 m², nhà chợ chính Khu chợ B diện tích 655,0 m²; nhà điều hành diện tích 62,40 m² là công trình 2 tầng và các công trình phụ trợ Hệ thống sân đường, cây xanh khuôn viên diện tích 168,0 m²; trạm bơm nước PCCC 9,0 m², bể nước ngầm PCCC 2 m²; bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung diện tích 9,0 m²; nhà kiểm dịch diện tích 11,46 m²; nhà bảo vệ diện tích 8m²; chợ ngoài trời diện tích 269,67 m²; bãi đỗ xe 2 bánh diện tích 417,25 m²; khu chứa rác trong ngày 10,0 m²; khu vệ sinh công cộng 31,0 m², hệ thống tường rào 46,70 m², đường nội bộ 233,63 m²; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp điện chiếu sáng và trạm biến áp, hệ thống thông tin liên lạc; cầu thang ngoài trời, đường dốc dành cho người khuyết tật, đường mở rộng lòng đường cho xe lấy rác.

+ Quy mô công suất dự án: 205 hộ kinh doanh thường xuyên (24 kiot, 181 quày) và 100 hộ kinh doanh không thường xuyên.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

- Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hợp tác xã thương mại Việt Phương:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hợp tác xã thương mại Việt Phương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp quản lý môi trường đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng 01 năm 2025 đến ngày tháng 01 năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng Chợ thị trấn Thất Khê được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND&UBND huyện;
- Các Phòng: KT và HT, TN và MT; TC-KH huyện;
- UBND thị trấn Thất Khê;
- Bộ phận TN&TKQ UBND huyện;
- Hợp tác xã thương mại Việt Phương;
- Trang thông tin điện tử huyện Tràng Định;
- Lưu: VT, (TNMT).

Lèo Văn Hiệp

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /01/2025
của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên ban quản lý chợ, nước thải sinh hoạt của tiểu thương buôn bán tại chợ, nước thải sinh hoạt từ khách hàng.

- Nguồn số 02: Nguồn nước thải từ hoạt động vệ sinh sàn khu kinh doanh, nước thải từ khu vực kinh doanh ăn uống, khu giết mổ gia cầm, khu kinh doanh hải sản tươi sống.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý được chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực thị trấn Thất Khê.

2.2. Vị trí xả nước thải:

2.2.1. Vị trí xả nước thải: Điểm xả nước thải của khu chợ A đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn Thất Khê tại khu 3, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; điểm xả nước thải của Khu chợ B đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn Thất Khê tại đường Thanh niên, khu 4, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

2.2.2. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000 107° 15' và múi chiếu 3°):

+ Nước thải khu chợ A: X= 419902; Y = 2462012

+ Nước thải khu chợ B: X= 420031; Y = 2461972

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 7,95 m³/ngày đêm (0,33 m³/giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Phương thức xả tự chảy, hình thức xả trực tiếp theo đường ống PVC D140-D160 vào tuyến cống thu gom chung của khu vực thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải theo yêu cầu chất lượng theo cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B với hệ số K=1,2) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ,

dự án không thuộc đối tượng cần thực hiện quan trắc định kỳ. Tuy nhiên, để chủ động theo dõi và giám sát chất lượng nước thải phát sinh từ dự án, chủ dự án đề xuất thực hiện giám sát định kỳ đối với nước thải với tần suất quan trắc cụ thể như bảng dưới đây :

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	1	pH	06 tháng/01 lần	Không thuộc đối tượng cần thực hiện
2	TSS	2	TSS		
3	TDS	3	TDS		
4	BOD ₅ (20 ⁰ C)	4	BOD ₅ (20 ⁰ C)		
6	Amoni (NH ₄ ⁺)	6	Amoni (NH ₄ ⁺)		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	7	Nitrat (NO ₃ ⁻)		
8	Photphat (PO ₄ ³⁻)	8	Photphat (PO ₄ ³⁻)		
9	Sunfua (S ²⁻)	9	Sunfua (S ²⁻)		
10	Dầu mỡ ĐTV	10	Dầu mỡ ĐTV		
11	Tổng chất hoạt động bề mặt	11	Tổng chất hoạt động bề mặt		
12	Coliform (*)	12	Coliform (*)		

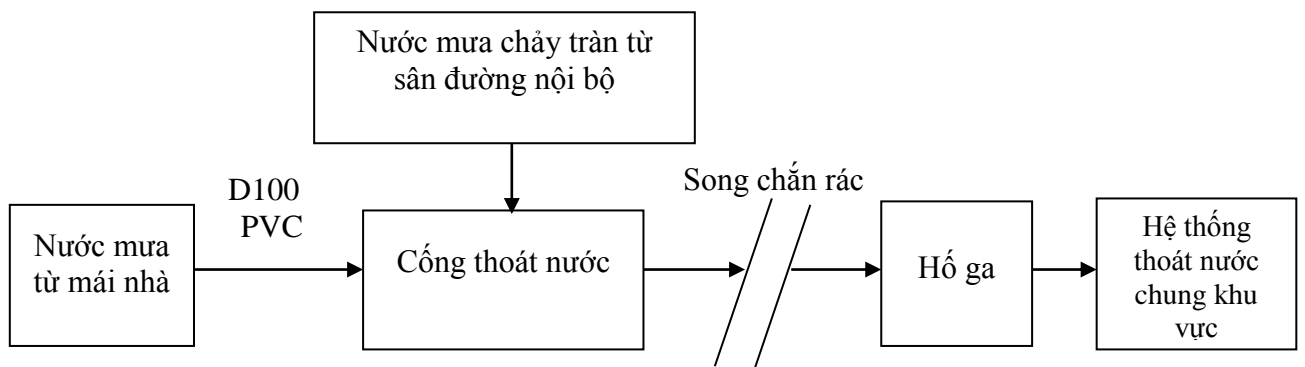
II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Được thể hiện qua sơ đồ sau:

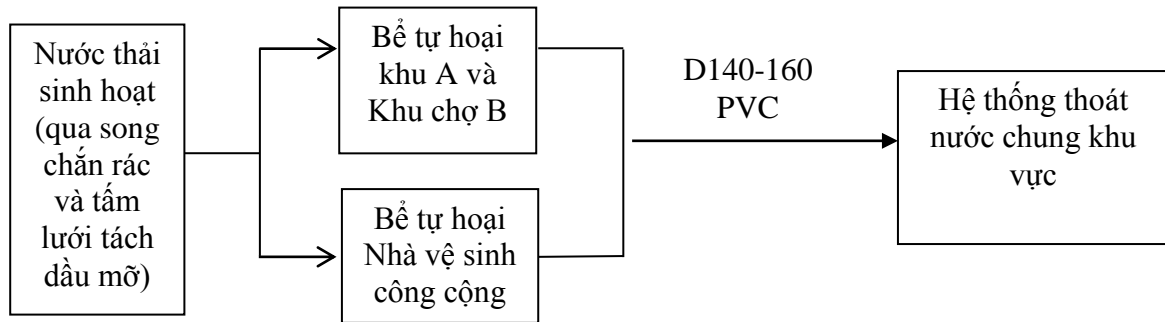
**Nước mưa chảy tràn:*

Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn tại Chợ Thất Khê:



Hình 1: Sơ đồ thu gom nước mưa chảy tràn

**Nước thải sinh hoạt:*



Hình 2: Sơ đồ hệ thống thu gom và thoát nước thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Công trình xử lý nước thải là các bể tự hoại, các công trình xử lý hoạt động theo nguyên lý tự hoại.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải từ khu chợ A và khu chợ B → tấm lưới lọc tách mỡ → bể tự hoại 3 ngăn → đầu nối bằng ống (D140-160) vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn Thất Khê.

+ Công suất thiết kế:

Dung tích bể tự hoại Khu chợ A là 11,68m³ và Khu chợ B là 10,73m³

Dung tích bể tự hoại tại khu nhà vệ sinh công cộng là 28,89m³

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không sử dụng hóa chất, chất xúc tác đối với công trình xử lý nước thải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành các công trình xử lý nước thải theo đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng thiết bị thay thế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý, tránh tắc nghẽn làm ảnh hưởng đến việc vận hành của công trình xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Số TT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Bể tự hoại	Quý II năm 2026	Quý IV năm 2026	đạt 70 - 80%

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, Bể tự hoại.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại điểm xả nước thải đầu ra của bể tự hoại.

2.2.2. Tần suất lấy mẫu, chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm, Quy chuẩn so sánh, cụ thể như sau:

Vị trí giám sát	Tần suất	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
Nước thải đầu ra của Bể tự hoại	Lấy mẫu đơn 03 ngày liên tiếp với tần suất 01 lần/ngày	Ph; BOD ₅ (20 ⁰ C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.3. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Hợp tác xã thương mại Việt Phương chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường./.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /01/2025
của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh được thể hiện trong bảng sau:

Số TT	Tên CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Pin hỏng	10	19 06 05
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	10	18 02 01
	Tổng	20	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 147.387kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Bố trí 03 thùng chứa dung tích 120 lít có nắp đậy, có bánh xe, đưng riêng CTNH, bên ngoài có ghi mã CTNH theo quy định để phân loại chất thải nguy hại.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại: Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, biển cảnh báo theo quy định.

- Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 05 Thùng nhựa 1000 lít có nắp đậy, bánh xe, có dán nhãn phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

2.2.2. Khu vực lưu chứa: Có diện tích 3,0m², có mái che cố định, nền cứng hóa xi măng, cao 1m, có hệ thống cống thu nước rỉ rác về khu xử lý nước thải tập trung.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 và Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. +Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /01/2025
của Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung đề xuất trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép của dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đúng Chương trình giám sát môi trường theo nội dung Giấy phép này, các nội dung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án và các quy định khác về môi trường theo quy định hiện hành./.